

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT  
Ngày 03 - 8 - 2018  
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lý Thị R, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: Ấp 16, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Việt C là Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Ấp 33, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

***- Người kháng cáo:*** Nguyên đơn chị Lý Thị R.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị R trình bày: Về hôn nhân: Chị R và anh V tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2014 ngày 21/8/2014. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng sau đó anh V hay ghen tuông vô cớ, đặc biệt là từ khi chị đi làm tại Công ty may V Bạc Liêu hồi tháng 7 năm 2017 thì anh V ghen tuông nhiều hơn. Đầu năm 2018, chị về sống cùng cha mẹ ruột tại ấp 16, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chị R xác định không còn tình cảm gì với anh Vui nữa, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh V. Về con chung: Chị R và anh V có 01 (một) con chung là trai tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 28/4/2015. Hiện cháu Q đang chung sống với anh Vui tại ấp 33, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chị R yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị R xác định vợ chồng chỉ có tài sản chung là 4,5 chỉ vàng 24k do cha mẹ chồng cho trong ngày cưới hiện anh Vui đang cất giữ. Tuy nhiên, chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày: Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị R về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân. Đồng thời anh V xác định anh có ghen với chị R vì khi chị R đi làm tại Công ty may V Bạc Liêu thì thường có những tin nhắn và điện thoại với người khác giới. Cụ thể, chị R nhắn tin tình tứ với những người nam và nói rằng mình chưa có chồng, điện thoại thì có những cuộc gọi vào lúc đêm khuya, chị R phải lén lút hoặc đi nơi khác nghe, anh nghĩ rằng chị R đã có tình cảm với người khác, nên đồng ý thuận tình ly hôn với chị R. Về con chung: Anh V không đồng ý giao con cho chị R nuôi nên cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị R. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thanh Q, không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

Từ nội dung trên tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị R với anh Nguyễn Thanh V.
2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bác yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị Lý Thị R với anh Nguyễn Thanh V.

Giao cháu Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 28/4/2015 cho anh Nguyễn Thanh V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lý Thị R có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, chị Lý Thị R kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thanh Q cho chị trực tiếp nuôi và tại phiên tòa phúc thẩm chị R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lý Thị R là Luật sư Nguyễn Viết C trình bày: Cấp sơ thẩm xác định anh V có thu nhập tốt hơn để giao cháu Q cho anh V nuôi dưỡng trong khi cháu Q vừa mới 36 tháng 10 ngày tuổi là không phù hợp. Trừ khi trong thời gian 10 ngày này chị R có lỗi hoặc vi phạm gì không thể nuôi con; thực tế chị R chứng minh được thu nhập đủ nuôi con có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc giao con cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh V là nam giới nên việc tới lui thăm nom chăm sóc con cũng thuận tiện hơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị R, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Thanh Q cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Lý Thị R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị R và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/8/2014, nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[3] Chị Lý Thị R khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh V với lý do anh V hay ghen tuông, không còn tình cảm với nhau và đã sống lý thân với nhau từ tháng 01 năm 2018. Anh V cho rằng chị R có tình cảm với người khác

và đồng ý ly hôn với chị R. Do đó, cấp sơ thẩm công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị R và anh V là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu nuôi con của chị R, Hội đồng xét xử xét thấy cả chị R và anh V đều xác định anh, chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 28/4/2015, từ khi sinh cháu Q, anh V, chị R cùng nhau chăm sóc và sống chung tại nhà anh V tại ấp 33, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đến tháng 01 năm 2018 chị R về nhà cha mẹ ruột ở ấp 16, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu sinh sống và cháu Q sống chung với anh V đến nay.

[5] Xét về thu nhập để đảm bảo cho nuôi con, chị R trình bày hiện tại chị giúp việc tại quán ăn, thời gian bắt đầu làm từ 05 giờ sáng đến 05 giờ chiều, mỗi tháng thu nhập được 5.000.000 đồng, nếu được quyền nuôi con thì chị gửi con cho cha mẹ chị chăm sóc trong thời gian chị đi làm, buổi chiều và tối chị về chăm sóc con. Đối với anh V trình bày anh làm thợ hồ (thợ xây) tại địa phương mỗi tháng thu nhập hơn 5.000.000 đồng và chị R cũng xác định khi còn sống chung với anh V hàng tháng anh V làm thợ hồ (thợ xây) thu nhập khoảng 4 – 5 triệu đồng. Ngoài ra, anh V còn trình bày hiện nay anh còn sống chung với cha mẹ và cùng cha mẹ anh sản xuất nông nghiệp (trồng lúa) với diện tích hơn 10 công tằm cây do anh là con út trong gia đình. Xét thấy về điều kiện đảm bảo nuôi con thì cả anh V và chị R đều có đủ điều kiện để nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: “... việc Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”. Xét thấy, chị R bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01 năm 2018 đến nay, khi đi chị R không mang theo con, chị R cho rằng sau khi chị bỏ về nhà cha mẹ ruột lúc đó khoảng 21 đến 22 giờ đêm nên anh V và gia đình không đồng ý cho mang theo cháu Q. Sau đó, chị có đến đón cháu Q 02 lần về sống chung, nhưng gia đình anh V giấu cháu Q không cho gặp, việc này chị R không có trình báo chính quyền địa phương và chị R cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Từ khi chị R bỏ về nhà cha mẹ ruột sống anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, cuộc sống của cháu Q vẫn ổn định, chưa có căn cứ xác định anh V không đủ điều kiện để nuôi con. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu Q cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị R, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị R; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2018/ST-HNGĐ ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật được giữ nguyên.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, chị Lý Thị R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 293, 308, 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lý Thị R; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

### Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị R và anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

Không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị Lý Thị R đối với anh Nguyễn Thanh V.

Giao cháu Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 28/4/2015 cho anh Nguyễn Thanh V được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lý Thị R có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Thị R phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị R đã nộp tạm ứng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo lai thu số 0003830 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, được chuyển thu án phí sơ thẩm.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Lý Thị R phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị R đã nộp tạm ứng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo lai thu số 0004035 ngày 21/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### *Nơi nhận:*

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Trương Thanh Dũng**